**BÀI ĐỌC 2**

**CHUYỆN MỘT NGƯỜI THẦY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*đẵn, sách vỡ lòng, rẻo cao, miền phiên dậu…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất trách nhiệm: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm thông qua tấm gương của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài:** Ở bài đọc 1, các em đã tìm hiểu về *Thư gửi các học sinh* của Bác Hồ. Trong thư, Bác mong muốn các em học sinh chăm chỉ học tập để xứng đáng với công ơn của những người đã hi sinh cho đất nước. Những năm tháng sau khi dành được độc lập (1945) đất nước ta vô cùng khó khăn, vì thế việc dạy và học, đặc biệt là ở những xã vùng núi cao gặp nhiều trở ngại. Có một thầy giáo được chính Chủ tịch Hồ Chí Minh phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động năm mới 25 tuổi, người có những đóng góp đặc biệt trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới, đó là thầy giáo Nguyễn Văn Bôn. Bài dọc hôm nay, ta sẽ tìm hiểu về những việc mà thầy Bôn đã làm được. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những việc thầy Bôn đã làm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(tiếng phổ thông, đẵn, sách vỡ lòng, rẻo cao, miền phiên dậu…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  + Những buổi học đầu tiên,/ **chưa có** giấy bút,/ các em tập viết vào **tàu lá chuối**/ bằng những chiếc **bút gỗ** tự tạo.//  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... vừa tròn 25 tuổi*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Đoạn 2 (từ *Thầy Bôn...* đến *... học sinh ngồi học*.): Giọng đọc chậm, trầm.  + Đoạn 3 (Từ *Ngày khai giảng* ...đến... *đi diễn ở nhiều nơi* ): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.  + Đoạn 4 (Từ *Để giúp dân* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1) Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?*  *(2) Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?*  *(3) Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *(4) Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Tiếng phổ thông*: tiếng Việt (nghĩa trong bài).  *- Sách vỡ lòng:* sách dạy chữ cho học sinh bắt đầu đi học trước đây.  *- Máy nghe đĩa*: máy quay đĩa nhựa ghi âm để phát lại những bài hát, bản nhạc ... đã được ghi trên đĩa.  *- Rẻo cao*: vùng núi cao có những rẻo đất (mảnh đất) trồng trọt nhỏ.  *- Miền phên giậu*: khu vực biên giới  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Thầy Nguyễn Văn Bôn gặp những khó khăn gì ở nơi dạy học?*  *(2) Thầy Bôn đã làm gì để vượt qua khó khăn, tổ chức dạy học?*  *(3) Theo em, những đóng góp của thầy Bôn nêu ở đoạn 3 có ý nghĩa như thế nào?*  *(4) Câu chuyện trên nói lên điều gì về sự chăm sóc của các thầy, cô đối với trẻ em?*    - Cả xã không ai biết tiếng phổ thông. Không có trường lớp, bàn ghế. Học sinh phải viết vào lá chuối bằng bút gỗ tự tạo.  - Thầy tự tay đẵn gỗ dựng một ngôi trường, có đủ bàn ghế cho 40 học sinh ngồi học. Thầy nhặt bưởi rừng về làm bóng cho các em chơi; dạy các em múa, hát, diễn kịch; tổ chức cho các em làm nương, bán thóc lấy tiền mua sắm đồ dùng.  - Việc làm của thầy là tấm gương cho các vùng khó khăn trong cả nước học theo, giúp cho việc xóa mù chữ thành công.  - Câu chuyện cho thấy sự hết lòng quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô đối với học sinh.  - Những đóng góp của thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong việc xoá nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới không chỉ có ý nghĩa vô cùng lớn đối với người dân xã vùng cao Mà Cả, mà còn có ý nghĩa động viên to lớn cho phong trào học tập trên cả nước. Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của xã hội đối với thế hệ trẻ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:** – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Chuyện một người thầy?*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tìm thêm các thông tin về thầy giáo Nguyễn Văn Bôn trong bài đọc. | - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................